

Bản án số: 07/2022/HNGĐ- ST  
Ngày 24/01/2022  
“V/v ly hôn giữa anh H và chị S”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Xuân Quỳnh.

*Các Hội Thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Vũ Minh Đón.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Nam Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2021/TLST– HNGĐ ngày 18/11/2021 về việc Xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐST- DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Đại H, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

**Bị đơn:** Chị Mai Thị S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Ph, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** cháu Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 31/12/2013. Người giám hộ cho cháu Liên là chị Mai Thị S.

Đều trú tại: xóm Ph, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Hoàng Văn H trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Mai Thị S quen biết, tìm hiểu nhau do làm chung cùng nhau tại xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Ngày 22/11/2012 anh và chị Sương đăng ký kết hôn tại UBND Hoàn Long, huyện Yên Mỹ và tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán ở địa phương. Sau lễ cưới chị S chuyển hộ khẩu và chung sống, làm ăn với anh tại xã H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong thời gian chị S mang thai, mẹ đẻ chị S từ quê Nghệ An ra thăm vợ chồng anh và có nói với mẹ đẻ anh là để vợ chồng anh vào Nghệ An sinh sống, mẹ anh và bản thân anh không đồng ý nên dẫn đến mâu thuẫn giữa mẹ anh H và mẹ chị

S. Từ mâu thuẫn đó, chị S có lời nói hỗn láo với mẹ anh nên hai vợ chồng cũng to tiếng cãi vã với nhau. Ngày 03/3/2014 (âm lịch) chị S đã tự ý mang theo con nhỏ về quê Nghệ An sinh sống mà không nói cho anh biết. Trong các năm 2014, 2015 anh đều vào Nghệ An đón mẹ con chị S về nhưng chị S không về và còn bảo anh chuyển vào Nghệ An sinh sống thì vợ chồng sẽ đoàn tụ nhưng anh không nghe. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị S nữa, anh đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn với chị S.

*Về con chung:* Anh và chị S có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 31/12/2013, hiện đang ở với chị S. Ly hôn anh nhất trí để chị S tiếp tục nuôi cháu L, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu L cho chị S.

*Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu, văn bản tố tụng cho chị Mai Thị S. Ngày 28/12/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, chị S có bản tự khai trình bày về quan hệ hôn nhân và quá trình chung sống của vợ chồng giống như anh H đã trình bày ở trên. Chị S xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài không thể đoàn tụ được, chị nhất trí ly hôn với anh H.

Về con chung: chị và anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 31/12/2013, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Ly hôn chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản, công nợ: Chị S cũng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **Tại phiên tòa:**

Anh Hoàng Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị S. Anh nhất trí để chị S tiếp tục nuôi cháu Hoàng Thị Kim L, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu L cho chị S 1.000.000đ/ 1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi cháu L trưởng thành, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản, công nợ anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70; 71; Bộ luật tố tụng dân sự, đại diện viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Anh H kết hôn với chị S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ năm 2012, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và cả hai anh chị đều xác định tình cảm không còn, nên đề nghị đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn

của anh H. Đề nghị giao cho chị Mai Thị S tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hoàng Thị Kim L cho đến khi trưởng thành, buộc anh H cấp dưỡng cho chị S nuôi cháu Liên 1.000.000đ/ tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Mai Thị S, nguyên đơn anh H, đại diện Viện kiểm sát cùng đề nghị xét xử vắng mặt chị S, HĐXX xét thấy chị S đã có lời khai với Tòa án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Mai Thị S kết hôn tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Yên Mỹ ngày 22/11/2012, nên theo Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc với nhau, sau đó phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Anh H đã cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình, đề vợ chồng về đoàn tụ với nhau, nhưng chị S không về, nay có quan điểm nhất trí ly hôn với anh H. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho anh H và chị S ly hôn để các bên sớm ổn định cuộc sống, nên HĐXX căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn chị S.

[3] Về con chung: anh H và chị S có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 31/12/2013, hiện đang do chị S chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có đề nghị giao con cho chị S nuôi dưỡng, chị S cũng đề nghị được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000đ/tháng. Căn cứ Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng cháu L đến khi trưởng thành, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh H và chị S đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 8; 9; 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H.

3/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Mai Thị S.

4/ Về con chung: Giao cho chị Mai Thị S được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 31/12/2013 cho đến khi trưởng thành, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Buộc anh Hoàng Văn H phải đóng góp

cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Kim L cho chị Mai Thị S 1.000.000đ/ 1 tháng, thời gian đóng góp tính từ tháng 2 năm 2022 cho đến khi cháu Hoàng Thị Kim L trưởng thành, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc các con chung, chị S và gia đình không được ngăn cấm, cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với số tiền phải thi hành, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, đối trừ 300.000đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009056 ngày 18/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, anh Hoàng Văn H còn phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Ngô Xuân Quỳnh**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Cục THADS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã H, huyện Yên Mỹ
- Lưu HSVA, VP.